| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Quyết định số: 06/2020/QĐDS-ST
Ngày 18-9-2020
V/v: Xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án, trong khối tài sản chung để thi hành án.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần giải quyết việc dân sự***:

*Chủ tọa phiên họp*: Ông Thân Trọng Khôi – Thẩm phán

***- Thư ký phiên họp***: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên họp***: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-VDS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án, trong khối tài sản chung để thi hành án, theo quyết định mở phiên họp số: 98/2020/QĐST-VDS ngày 01/9/2020.

***- Người yêu cầu***: Ông Phùng Văn M – Chấp hành viên, Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Địa chỉ: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975
2. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1943

Đều cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Thôn T nay là thôn H, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Ông M có mặt, ông H có mặt, anh T, ông H1 đều vắng mặt, ông H1 có văn bản đề nghị mở phiên họp vắng mặt)

Ông Phùng Văn M yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của ông Nguyên Văn T trong khối tài sản chung của hộ gia đình ông Nguyễn Hữu H1 tại địa chỉ: Thôn C (nay là thôn C1), xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014. Tài sản chung hộ gia đình ông Nguyễn Hữu H1 cụ thể gồm:

*" - Thửa đất số 13, tờ bản đồ 23, diện tích 180m2 được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy CNQSD số AH 025154 ngày 15/01/2007 đứng tên hộ ông Nguyễn Hữu H1, bà Nguyễn Thị T cùng nhà ở cấp 4 lợp ngói cũ công trình xây dựng trên đất tại địa chỉ: C (nay là thôn C1), xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;*

*- Thửa đất số 12, tờ bản đồ 23, diện tích 184m2 được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy CNQSD số seri U 875501 ngày 28/12/2001 đứng tên hộ ông Nguyễn Hữu H1 địa chỉ: C,(nay là thôn C1), xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang".*

## NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang nhận định:

Đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ 23, diện tích 180m$^2$ được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy CNQSD số AH 025154 ngày 15/01/2007 đứng tên hộ ông Nguyễn Hữu H1, bà Vũ Thị T; địa chỉ thửa đất: Thôn C (nay là thôn C1), xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Có nguồn gốc: Năm 1973 vợ chồng ông Nguyễn Hữu H1, bà Vũ Thị T, sinh năm 1944 (chết ngày 08/6/2015), ra khai phá làm nhà, ăn ở sinh sống trên thửa đất này. Năm 1979 vợ chồng ông H1, bà T xây dựng ngôi nhà cấp bốn, năm gian lợp ngói con đã cũ, cùng các công trình trên đất để gia đình ăn ở sinh sống từ đó đến nay chưa có thay đổi, xây mới công trình nào.

Đối với thửa đất số 12, tờ bản đồ 23, diện tích 184m$^2$ được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy CNQSD số U 875501 ngày 28/12/2001 đứng tên hộ ông Nguyễn Hữu H1, địa chỉ thửa đất: Thôn C (nay là thôn C1), xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Vẫn có nguồn gốc do ông H1, bà T khai phá từ năm 1973, hai thửa đất này sát cạnh nhau. Năm 1997 gia đình ông H1 đã bán thửa đất này cho em trai ông H1 là ông Nguyễn Văn H. Năm 1998 ông H1 đã xây nhà kiên cố ba tầng và ăn ở sinh sống trên đất, cải tạo lăn sơn ngôi nhà gần đây nhất vào năm 2010, nhưng chưa sang tên giấy chứng nhận QSD đất. Năm 2017 ông H1 làm thủ sang tên QSD đất cho ông H. Hiện thửa đất này đã được thay đổi thành thửa đất số 180, tờ bản đồ số 69, diện tích 184,0m$^2$, đã được UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CL 595625, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS00852 ngày 29/12/2017 mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Nguyễn Văn H, địa chỉ thửa đất tại thôn T (nay là thôn H), xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Như vậy xác định được, thửa đất số 12, tờ bản đồ 23, diện tích 184m$^2$ nay được thay đổi thành thửa đất số 180, tờ bản đồ số 69, diện tích 184,0m$^2$ đã mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Nguyễn Văn H là hoàn toàn hợp pháp. Còn thửa đất số 13, tờ bản đồ 23, diện tích 180m$^2$ nêu trên, cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất có nguồn gốc là do vợ chồng ông H1, bà T làm nên; anh

Nguyễn Văn T khi đó còn nhỏ không có công sức đóng góp gì, nên không có phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất nào trong khối tài sản chung này.

Ngoài ra, quá trình xác minh xác định được: Năm 1973 khi khai phá khu đất này, năm 1979 ông H1, bà T xây dựng ngôi nhà cấp bốn, năm gian lợp ngói con đã cũ, cùng các công trình trên đất để gia đình ăn ở sinh sống; Năm 1997 gia đình ông H1 đã tách bán một phần đất theo chiều mặt đường đê Sông Thương cho em trai ông H1 là ông H (như đã nêu trên); năm 2007 ông H1 lại tiếp tục tách một phần khu đất còn lại theo chiều mặt đường đê Sông Thương cho anh T và bán một phần khu đất còn lại cho ông Trịnh Minh K (hiện thửa đất ông K nhận chuyển nhượng của ông H1 đã được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 781734 ngày 28/12/2007). Còn thửa đất ông H1 tách cho anh T, năm 2011 anh T đã bán thửa đất này cho anh Trịnh Văn K1 là con trai ông K (thửa đất anh K1 nhận chuyển nhượng của anh T đã được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 238233 ngày 28/11/2011). Phần đất còn lại duy nhất là thửa đất số 13, tờ bản đồ 23, diện tích 180m$^2$, cùng ngôi nhà cấp bốn, năm gian lợp ngói con đã cũ, và các công trình trên đất do ông H1, bà T xây dựng từ năm 1979 (hiện vẫn còn khắc năm xây dựng trên vì nóc gian giữa nhà) gia đình ăn ở sinh sống từ đó đến nay chưa có thay đổi, xây mới. Do vậy một lần nữa xác định được anh Nguyễn Văn T không có phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất nào trong hai khối tài sản chung của hộ gia đình ông Nguyễn Hữu H1, như chấp hành viên Chi cục thi hành án huyện Lạng Giang đề nghị xác định.

- Về lệ phí: Ông M không phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 27; 35; 149; 235; 370; 371; 372; 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 74 Luật Thi hành án dân sự. Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Xác định anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn C1, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Không có phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất nào, trong khối tài sản là:

*- Thửa đất số 13, tờ bản đồ 23, diện tích 180m2 được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy CNQSD số AH 025154 ngày 15/01/2007 đứng tên hộ ông Nguyễn Hữu H1, bà Nguyễn Thị T cùng nhà ở cấp 4 lợp ngói cũ công trình xây dựng trên đất tại địa chỉ: C (nay là thôn C1), xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;*

*- Thửa đất số 12, tờ bản đồ 23, diện tích 184m2 được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy CNQSD số seri U 875501 ngày 28/12/2001 đứng tên hộ ông Nguyễn Hữu H1 địa chỉ: C,(nay là thôn C1), xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.*

2/ Về lệ phí: Ông Phùng Văn M không phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

***Nơi nhận:***
- **TAND tỉnh Bắc Giang.**
- **VKSND huyện Lạng Giang**
- **Chi cục THA huyện Lạng Giang**
- **UBND xã D, huyện Lạng Giang**
- **Các đương sự**
- **Lưu**

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)
**Thân Trọng Khôi**